

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2017/HSST**

Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Thanh Vũ**.

2/ Ông **Lý Tấn Hùng**

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Chí Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt Q (G), sinh ngày 01/4/1993; tại Bến Tre;

ĐKTT: ấp Z, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 4/12;

Con ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị A;

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Phạm Văn L, sinh năm 1970. ĐKTT: Ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Nhựt Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Giữa Nguyễn Nhựt Q và anh Phạm Văn L là bạn làm phụ hồ chung tại nhà trọ Trương Thành Phước thuộc ấp Quới Hưng, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành. Vào lúc 07 giờ 36 phút, ngày 16/5/2017, trong lúc đang làm hồ, Q nhìn thấy xe mô tô biển số 71B1-064.52 của anh L đang đậu phía trước nhà trọ, trên xe còn cắm chìa khóa nên nảy sinh ý định mở cốp xe lấy trộm tài sản. Lợi dụng không có ai để

ý, Q đi lại mở cốp xe lục tìm tài sản và lấy được ba chiếc nhẫn vàng được để trong bóp gồm: 02 nhẫn vàng 24K, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn và 01 nhẫn vàng 23K, trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn rồi đem cất giấu ở bụi cây gần đó. Khoảng 10 giờ, anh L phát hiện số vàng của mình bị mất nên trình báo Công an xã Quới Sơn, huyện Châu Thành.

Đến khoảng 11 giờ, Q đem vàng về phòng trọ cất giữ. Sau đó, Q mang số vàng này đến gặp Đoàn Thị Ngọc T ở ấp P, xã A, huyện C và kể lại cho T nghe toàn bộ sự việc. T kêu Q đi tìm anh L để trả lại số vàng, trên đường đi cả hai gặp anh L nhưng anh L không đồng ý nhận lại tài sản mà giao Q cho Công an xã Quới Sơn lập biên bản thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ được gồm:

- 02 nhẫn vàng 24K, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn.
- 01 nhẫn vàng 23K, trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn.

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 368/KL-HĐĐG ngày 25/5/2017, của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định tài sản bị chiếm đoạt 02 nhẫn vàng 24K, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn; 01 nhẫn vàng 23K, trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn. Tổng giá trị tài sản là: 41.346.000 đồng.

Qua làm việc, Nguyễn Nhựt Q đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được. Ngày 17/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Phạm Văn L số vàng trên, ngoài ra anh L không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 57/KSĐT-KT ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Bộ Luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt Q từ 09 tháng đến 18 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Phạm Văn L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của người bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào lúc 07 giờ 36 phút, ngày 15/6/2017, tại nhà trọ Trương Thành Phước, thuộc ấp Quới Hưng, xã Quới Sơn,

huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Nhựt Q đã có hành vi lén lút lấy 02 nhẫn vàng 24K, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn và 01 nhẫn vàng 23K, trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn của anh Phạm Văn L.

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 368/KL-HĐĐG ngày 25/5/2017, của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định tài sản bị chiếm đoạt 02 nhẫn vàng 24K, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn; 01 nhẫn vàng 23K, trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn trơn, hình tròn. Tổng giá trị tài sản là: 41.346.000 đồng.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999, thời gian đương nhiên xóa án tích là ba năm trong trường hợp hình phạt là tù đến ba năm. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, thời gian đương nhiên xóa án tích là hai năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm. Bị cáo chấp hành xong bản án hình sự số 08/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre về tội “Trộm cắp tài sản” (thời hạn là 04 tháng tù) vào ngày 01/8/2014, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này là hơn hai năm. Do đó căn cứ vào Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng điều khoản có lợi cho bị cáo, bị cáo Nguyễn Nhựt Q đã được đương nhiên xóa án tích, không còn tiền án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Nhựt Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo bị TAND huyện Giồng Trôm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2010, 2014. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần xem xét trong lúc lượng hình.

Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có người thân là liệt sĩ; bị cáo cũng chủ động trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại được quy định tại điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tính phòng ngừa chung.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

* Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Nhựt Q bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Nhựt Q (G)** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm q, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt Q (G) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2/ Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Phạm Văn L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

3/ Về án phí :

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt Q (G) phải chịu là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- UBND X. L, X. A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng